

# KHUNG KINH TẾ CHÍNH TRỊ VỀ BẢO HỘ SỞ HỮU TRÍ TUỆ TRONG LĨNH VỰC XUẤT BẢN ĐIỆN TỬ Ở VIỆT NAM

★ ThS TRẦN XUÂN TRƯỜNG

*Nhà xuất bản Hội Nhà văn*

- **Tóm tắt:** Trên cơ sở vận dụng lý luận Mác - Lênin về vai trò của tri thức trong lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất, kết hợp với phân tích thực tiễn chính sách, bài viết làm rõ mối quan hệ giữa bảo hộ sở hữu trí tuệ, động lực sáng tạo và công bằng tiếp cận tri thức trong bối cảnh kinh tế số; đề xuất một khung kinh tế chính trị gồm các thành tố: chủ thể, lợi ích - quyền lực, thể chế, công nghệ và thị trường, cùng các mối quan hệ giữa chúng. Trên cơ sở đó, bài viết kiến nghị một số định hướng chính sách nhằm hoàn thiện khung pháp lý và cơ chế thực thi nhằm thúc đẩy công nghiệp nội dung số, đồng thời bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa trong tiếp cận tri thức.
- **Từ khóa:** kinh tế chính trị; sở hữu trí tuệ; xuất bản điện tử; kinh tế số.

## Political economic framework for intellectual property protection in the field of electronic publishing in Vietnam

- **Abstract:** Based on the application of Marxist - Leninist theory on the role of knowledge in productive forces and production relations, combined with an analysis of policy practices, this article clarifies the relationship between intellectual property protection, creative motivation, and equitable access to knowledge in the context of the digital economy; at the same time, proposes a political economic framework comprising the following elements: subjects, interests, power, institutions, technology, and markets, along with the relationships between them. Based on this, the article proposes several policy directions to improve the legal framework and enforcement mechanisms to promote the digital content industry, while ensuring socialist orientation in knowledge access.
- **Keywords:** political economy; intellectual property; electronic publishing; digital economy.

### 1. Mở đầu

Sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế số đang làm thay đổi căn bản cách thức sản xuất, phân phối và tiêu dùng tri thức. Trong bối cảnh đó, xuất bản điện tử - bao gồm sách điện tử, tạp chí

điện tử, nội dung số trực tuyến - trở thành một ngành kinh tế - văn hóa quan trọng, đồng thời là không gian diễn ra những xung đột gay gắt về quyền sở hữu trí tuệ. Ở Việt Nam, trong những năm qua, các nhà xuất bản và doanh

ngành công nghệ đã đầu tư triển khai nền tảng ebook, audiobook, thư viện số, song tình trạng vi phạm bản quyền số vẫn diễn ra phổ biến, gây thiệt hại cho các chủ thể sáng tạo và làm suy giảm uy tín quốc gia.

Về mặt lý luận, bảo hộ sở hữu trí tuệ thường được tiếp cận như một vấn đề pháp lý - kỹ thuật gắn với các thiết chế luật pháp cụ thể. Tuy nhiên, dưới góc độ kinh tế chính trị học, sở hữu trí tuệ còn là một quan hệ sở hữu đặc thù đối với tri thức - tư liệu sản xuất đặc biệt, đóng vai trò trung tâm trong lực lượng sản xuất hiện đại. Do đó, cách thiết kế và vận hành chế độ sở hữu trí tuệ cần gắn trực tiếp với quan hệ lợi ích, quan hệ giai cấp và định hướng phát triển của một quốc gia. Trong điều kiện Việt Nam xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, vấn đề đặt ra không chỉ là “bảo hộ mạnh mẽ khuyến khích sáng tạo”, mà còn là “bảo hộ như thế nào để không cản trở quyền tiếp cận tri thức của nhân dân, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội”.

Thực tiễn nghiên cứu cho thấy, đã có khá nhiều công trình đề cập đến vấn đề kinh tế chính trị của sở hữu trí tuệ và của truyền thông - xuất bản trong kỷ nguyên số, song các nghiên cứu lồng ghép vấn đề sở hữu trí tuệ trong xuất bản điện tử dưới góc nhìn kinh tế chính trị cho bối cảnh cụ thể Việt Nam còn rất ít và chưa toàn diện. Do vậy, bài viết góp phần xây dựng khung kinh tế chính trị phân tích vấn đề bảo hộ sở hữu trí tuệ trong xuất bản điện tử ở Việt Nam, từ đó gợi mở định hướng chính sách.

## 2. Nội dung

### 2.2. Tổng quan nghiên cứu, cơ sở lý luận

#### *Tổng quan nghiên cứu trong và ngoài nước*

Trên thế giới, kinh tế chính trị của sở hữu trí tuệ đã được nhiều tác giả tiếp cận trong mối quan hệ với quá trình toàn cầu hóa và sự dịch

chuyển quyền lực từ các nước phát triển sang các nước đang phát triển thông qua việc bảo hộ công nghệ và tài sản trí tuệ. Một số nghiên cứu chỉ ra rằng, việc siết chặt quyền sở hữu trí tuệ mang lại lợi ích chủ yếu cho các tập đoàn xuyên quốc gia, đồng thời có thể làm sâu sắc thêm bất bình đẳng giữa các nước phát triển và đang phát triển, khi các nước nghèo phải trả chi phí cao để tiếp cận tri thức và công nghệ do các nước giàu kiểm soát<sup>(1)</sup>. Một số nghiên cứu, khi phân tích kinh tế chính trị của xuất bản học thuật, đã chỉ ra sự thống trị của một số tập đoàn xuất bản lớn và hệ quả là tình trạng “độc quyền tri thức”, khi giá thuê bao tạp chí vượt quá khả năng chi trả của các trường đại học và tổ chức nghiên cứu ở nhiều nước<sup>(2)</sup>.

Đối với xuất bản điện tử, nhiều công trình tập trung vào biến đổi mô hình kinh doanh, chuyển dịch chuỗi giá trị và thách thức pháp lý do sách điện tử, xuất bản trực tuyến và nền tảng số đặt ra. Các báo cáo của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới (WIPO) nhấn mạnh sự gia tăng nhanh chóng của vi phạm bản quyền số, với quy mô thiệt hại hàng chục tỷ USD mỗi năm đối với ngành công nghiệp nội dung toàn cầu<sup>(3)</sup>.

Tại Việt Nam, các nghiên cứu về sở hữu trí tuệ gắn với xuất bản điện tử chủ yếu tập trung vào mô tả tình trạng vi phạm bản quyền, phân tích khung pháp luật hiện hành và đề xuất giải pháp pháp lý - kỹ thuật (tăng cường chế tài, sử dụng công nghệ quản lý quyền kỹ thuật số - DRM). Một số công trình tiếp cận quá trình chuyển đổi số trong xuất bản dưới góc độ quản lý nhà nước hoặc quản trị doanh nghiệp. Tuy nhiên, việc kết hợp khung lý luận kinh tế chính trị Mác - Lênin với phân tích thể chế và thị trường để lý giải bảo hộ sở hữu trí tuệ trong xuất bản điện tử ở Việt Nam vẫn chưa được triển khai một cách hệ thống.

*Cơ sở lý luận kinh tế chính trị Mác - Lênin về tri thức và sở hữu trí tuệ*

Chủ nghĩa Mác - Lênin khẳng định sản xuất vật chất là nền tảng của sự phát triển xã hội, tri thức khoa học ngày càng trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp. C.Mác đã chỉ ra xu hướng gia tăng hàm lượng tri thức trong tư liệu sản xuất, coi tri thức - công nghệ là yếu tố năng động nhất của lực lượng sản xuất, quyết định năng suất lao động và trình độ phát triển của phương thức sản xuất. V.I.Lênin nhấn mạnh, chủ nghĩa xã hội chỉ có thể thắng lợi trên cơ sở năng suất lao động cao, mà muốn vậy phải phát triển mạnh mẽ khoa học - kỹ thuật và ứng dụng sáng tạo vào sản xuất.

Tuy nhiên, trong lý luận mácxít cần phân biệt tri thức như một “hàng hóa công cộng” mang tính xã hội cao với tri thức bị biến thành tài sản tư nhân thông qua các thiết chế pháp lý như bằng sáng chế, bản quyền. Khi chế độ sở hữu trí tuệ được thiết kế theo hướng ưu tiên tối đa tích lũy tư bản, quyền sở hữu tư nhân đối với tri thức có thể trở thành một dạng độc quyền được nhà nước bảo hộ<sup>(4)</sup>. Theo đó, những người nắm giữ bằng sáng chế, bản quyền có thể thu lợi nhuận độc quyền bằng cách hạn chế người khác tiếp cận và sử dụng tri thức, dẫn đến tập trung của cải và tri thức vào tay thiểu số, trong khi đại bộ phận xã hội bị hạn chế hưởng lợi từ thành quả sáng tạo.

Từ góc nhìn kinh tế chính trị học Mác - Lênin, vấn đề đặt ra cho các nước đang phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa như Việt Nam là phải xử lý tốt mâu thuẫn giữa yêu cầu bảo hộ quyền tư nhân đối với sản phẩm trí tuệ (nhằm khuyến khích sáng tạo) với sứ mệnh bảo đảm quyền tiếp cận tri thức của nhân dân, coi tri thức là tài sản chung của xã hội. Điều này đòi hỏi một chế độ sở hữu trí tuệ được thiết kế

sao cho vừa tạo động lực cho đổi mới sáng tạo, vừa có các cơ chế ngoại lệ và điều tiết để hạn chế tác động tiêu cực của độc quyền tri thức.

Bài viết tiếp cận vấn đề từ góc độ kinh tế chính trị học Mác - Lênin, kết hợp với lý thuyết về kinh tế chính trị của sở hữu trí tuệ và truyền thông số đương đại. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một khung kinh tế chính trị gồm các thành tố và quan hệ cơ bản, qua đó gợi mở những hàm ý chính sách cho Việt Nam.

## **2.2. Thể chế và chính sách bảo hộ sở hữu trí tuệ trong xuất bản điện tử ở Việt Nam**

*Sự phát triển của xuất bản điện tử và những thách thức về bản quyền*

Xuất bản điện tử ở Việt Nam xuất hiện từ những năm 2000 với các ấn phẩm dưới dạng CD-ROM, PDF, nhưng chỉ thực sự bùng nổ trong khoảng một thập niên trở lại đây, khi internet và thiết bị di động phổ cập. Đến năm 2022, Việt Nam có khoảng 79% dân số sử dụng internet, mở ra thị trường rất lớn cho sách điện tử, audiobook, tạp chí và nội dung số trực tuyến. Nhiều nhà xuất bản đã thành lập bộ phận sách điện tử hoặc hợp tác với doanh nghiệp công nghệ; một số nền tảng nội dung số nội địa, như các ứng dụng đọc sách và nghe sách, đã thu hút được lượng người dùng đáng kể.

Tuy nhiên, song hành với sự phát triển này là tình trạng vi phạm bản quyền số tràn lan. Các hành vi vi phạm ngày càng tinh vi: từ scan và chia sẻ PDF trên các diễn đàn, lập website “thư viện lậu” chứa hàng nghìn ebook, đến livestream đọc sách lậu, làm audiobook lậu trên các nền tảng video. Việt Nam nằm trong nhóm quốc gia có tỷ lệ vi phạm bản quyền số cao ở khu vực, gây thất thoát hàng trăm triệu USD doanh thu mỗi năm cho ngành nội dung số<sup>(5)</sup>. Không chỉ thiệt hại về kinh tế, tình trạng này còn ảnh hưởng tới hình ảnh quốc gia trong mắt

các đối tác quốc tế về tôn trọng sở hữu trí tuệ.

Một số vụ tranh chấp điển hình, như vụ việc giữa doanh nghiệp sáng tạo nội dung Việt Nam với công ty sở hữu nhân vật hoạt hình nổi tiếng quốc tế, cho thấy các doanh nghiệp nội dung số Việt Nam dễ bị tổn thương trong môi trường cạnh tranh toàn cầu nếu thiếu chuẩn bị về pháp lý, chiến lược bảo hộ và thực thi sở hữu trí tuệ. Điều đó đặt ra yêu cầu cấp bách về nâng cao năng lực thể chế, hoàn thiện khung pháp luật và cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp trong bảo vệ tài sản trí tuệ số.

*Khung pháp luật, cam kết quốc tế và chính sách phát triển ngành*

Về lĩnh vực xuất bản, Luật Xuất bản năm 2012 là văn bản pháp lý cơ bản, trong đó lần đầu tiên đưa khái niệm “xuất bản điện tử” và một số quy định liên quan. Tuy nhiên, sau hơn 10 năm thi hành, nhiều quy định của Luật đã bộc lộ sự lạc hậu trước thực tiễn phát triển nhanh của môi trường số: cơ chế cấp phép, lưu chiểu, trách nhiệm của các sàn thương mại điện tử phân phối xuất bản phẩm số, cơ chế đối với thư viện điện tử, v.v., chưa được quy định rõ ràng, thiếu đồng bộ với các luật khác.

Về sở hữu trí tuệ, Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 (sửa đổi, bổ sung các năm 2009, 2019, 2022) tạo nền tảng pháp lý cho bảo hộ quyền tác giả và quyền liên quan trong môi trường số. Luật sửa đổi năm 2022 bổ sung nhiều quy định quan trọng liên quan đến môi trường internet, như: cấm sản xuất, kinh doanh thiết bị và phần mềm nhằm vô hiệu hóa biện pháp kỹ thuật bảo vệ quyền tác giả; cấm xóa hoặc thay đổi thông tin quản lý quyền trên bản sao tác phẩm; quy định trách nhiệm của tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ trung gian khi tiếp tay cho việc xâm phạm quyền tác giả, v.v. Những sửa đổi này nhằm nội luật hóa các cam kết trong các hiệp

định thương mại tự do thế hệ mới, như CPTPP, EVFTA, đồng thời tiệm cận các chuẩn mực quốc tế về sở hữu trí tuệ<sup>(6)</sup>.

Chính phủ đã ban hành một số nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quyền tác giả, quyền liên quan; Nghị định về kỹ thuật bảo vệ quyền tác giả trong môi trường số; Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 nhằm khẳng định vai trò của sở hữu trí tuệ như một công cụ quan trọng để phát triển kinh tế - xã hội. Bên cạnh đó, Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030, được ban hành theo Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 8-9-2016, xác định xuất bản (bao gồm xuất bản điện tử) là một trong 12 ngành công nghiệp văn hóa trọng điểm, nhấn mạnh yêu cầu “phát triển công nghiệp văn hóa dựa trên tài sản trí tuệ”.

Tuy vậy, việc thực thi trên thực tế còn nhiều bất cập. Chế tài xử phạt chưa đủ sức răn đe; cơ chế phối hợp giữa các cơ quan (văn hóa, thông tin truyền thông, công an, tòa án) thiếu thông suốt; các công cụ kỹ thuật phục vụ giám sát và thu thập chứng cứ vi phạm bản quyền số còn hạn chế. Điều này khiến tình trạng vi phạm bản quyền trong xuất bản điện tử chưa được kiểm soát hiệu quả, làm suy giảm động lực đầu tư sáng tạo, đặc biệt đối với doanh nghiệp nội dung số trong nước.

### **2.3. Khung kinh tế chính trị bảo hộ sở hữu trí tuệ trong xuất bản điện tử**

*Các chủ thể và lợi ích liên quan*

Khung kinh tế chính trị đề xuất trước hết xác định bốn nhóm chủ thể chính trong hệ sinh thái xuất bản điện tử:

*Người sáng tạo nội dung:* gồm tác giả, dịch giả, biên tập viên, nhà xuất bản, doanh nghiệp sản xuất nội dung số. Lợi ích cơ bản của họ là được bảo vệ quyền nhân thân và quyền tài sản

đối với tác phẩm, thu được thù lao và lợi nhuận xứng đáng để tái đầu tư sáng tạo.

*Người sử dụng (công chúng độc giả):* gồm độc giả cá nhân, thư viện, trường học, tổ chức nghiên cứu. Lợi ích của họ là được tiếp cận tri thức một cách thuận tiện, chi phí phù hợp, đặc biệt là các nhóm yếu thế (người nghèo, người ở vùng khó khăn, người khuyết tật) trong điều kiện xây dựng xã hội học tập.

*Các nền tảng kỹ thuật số và trung gian phân phối:* gồm doanh nghiệp công nghệ vận hành các nền tảng xuất bản/truyền thông số (ứng dụng đọc sách, mạng xã hội, cửa hàng ứng dụng, v.v.). Họ tìm kiếm lợi nhuận thông qua bán nội dung, khai thác dữ liệu người dùng và quảng cáo, nên vừa cần nội dung chất lượng, vừa muốn duy trì lượng người dùng lớn.

*Nhà nước:* gồm Chính phủ, các bộ, ngành, cơ quan quản lý xuất bản, cơ quan thực thi pháp luật, hệ thống tòa án. Nhà nước có lợi ích kép: thúc đẩy phát triển kinh tế số, công nghiệp nội dung số, đồng thời bảo đảm trật tự pháp luật, an ninh văn hóa tư tưởng và quyền tiếp cận tri thức của nhân dân.

Lợi ích của bốn nhóm chủ thể này không hoàn toàn đồng hướng. Bảo hộ quá chặt có thể có lợi cho người sáng tạo và một số doanh nghiệp, nhưng làm giảm khả năng tiếp cận tri thức, ảnh hưởng đến mục tiêu công bằng xã hội. Ngược lại, quá nới lỏng có thể làm suy giảm động lực sáng tạo, khiến ngành nội dung số kém phát triển. Do đó, bản chất kinh tế chính trị của vấn đề bảo hộ sở hữu trí tuệ trong xuất bản điện tử là bài toán điều hòa lợi ích giữa các chủ thể trong bối cảnh thể chế và công nghệ cụ thể.

*Các mối quan hệ kinh tế - chính trị chủ yếu*

Giữa các chủ thể trên tồn tại mối quan hệ vừa hợp tác vừa xung đột đan xen, tạo nên cục diện

kinh tế chính trị của xuất bản điện tử. Có thể phân tích một số cặp quan hệ chính:

*Quan hệ giữa người sáng tạo và công chúng phản ánh mâu thuẫn giữa tư nhân hóa và xã hội hóa tri thức.* Người sáng tạo có nhu cầu độc quyền khai thác tác phẩm để thu lợi kinh tế, trong khi công chúng coi tri thức là tài sản chung cần được phổ biến rộng rãi. Cơ chế thị trường (mua - bán tác phẩm) cùng với các chính sách xã hội (thư viện công cộng, trợ giá sách) là công cụ giải tỏa mâu thuẫn này. Trong môi trường số, do chi phí sao chép gần như bằng 0, mâu thuẫn càng trở nên gay gắt, thể hiện ở tình trạng tải lậu sách, chia sẻ miễn phí trên mạng.

*Quan hệ giữa người sáng tạo và các nền tảng số cho thấy sự phân bố quyền lực không cân xứng.* Các nền tảng lớn nắm lợi thế về dữ liệu, thuật toán phân phối và kênh tiếp cận người dùng, nên có thể áp đặt điều kiện bất lợi về phân chia doanh thu, chính sách bản quyền đối với nhà xuất bản và tác giả. Trong nhiều trường hợp, nền tảng thu lợi chủ yếu từ quảng cáo hoặc dữ liệu người dùng, trong khi gánh nặng bảo vệ bản quyền và rủi ro vi phạm lại thuộc về người sáng tạo.

*Quan hệ giữa Nhà nước và các chủ thể còn lại thể hiện vai trò “trọng tài” và “người chơi” của Nhà nước.* Thông qua hệ thống pháp luật, chính sách, Nhà nước quy định mức độ bảo hộ sở hữu trí tuệ, ngoại lệ cho giáo dục, nghiên cứu, cơ chế xử lý vi phạm, trách nhiệm của các nền tảng, v.v.. Qua đó, Nhà nước định hình tương quan quyền và lợi ích giữa tác giả, doanh nghiệp và công chúng. Đồng thời, Nhà nước cũng chịu áp lực từ bên ngoài (các hiệp định thương mại, đánh giá quốc tế về thực thi sở hữu trí tuệ), buộc phải cân nhắc hài hòa lợi ích đối nội và đối ngoại.

*Vai trò của công nghệ và quốc tế hóa*

Công nghệ số vừa là điều kiện tồn tại của xuất bản điện tử, vừa là yếu tố làm thay đổi quyền lợi giữa các chủ thể. Các công nghệ như DRM, watermark, trí tuệ nhân tạo (AI), blockchain có thể trở thành công cụ hữu hiệu để bảo vệ quyền tác giả, song đồng thời mở ra những khả năng mới cho vi phạm (bẻ khóa, chia sẻ ngang hàng, làm giả nội dung, v.v.).

Bên cạnh đó, quá trình quốc tế hóa làm cho mọi hoạt động xuất bản điện tử mang tính xuyên biên giới. Một tập tin sách có thể được tải lên ở một nước, nhưng được truy cập bởi người dùng ở các nước khác. Điều đó khiến việc thực thi sở hữu trí tuệ phụ thuộc nhiều hơn vào hợp tác quốc tế, đồng thời bộc lộ rõ sự bất bình đẳng giữa các quốc gia về năng lực đàm phán, thể chế và công nghệ. Đối với Việt Nam, tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ

mới vừa tạo cơ hội tiếp cận thị trường tri thức toàn cầu, vừa đặt ra nghĩa vụ nâng chuẩn bảo hộ sở hữu trí tuệ, yêu cầu năng lực thể chế tương xứng<sup>(7)</sup>.

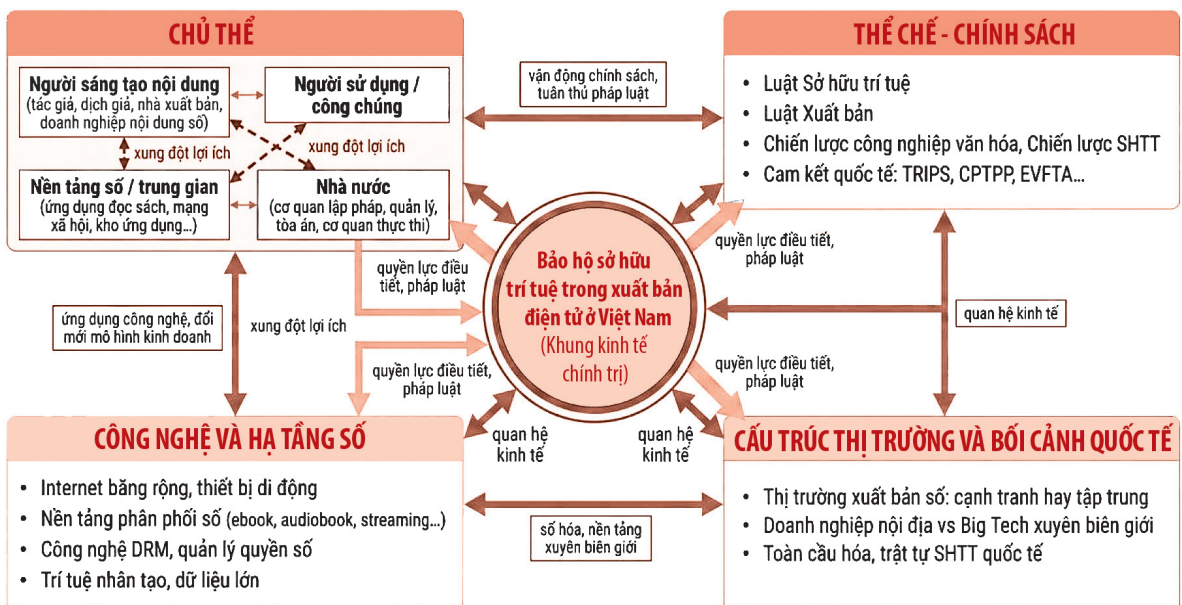
*Mô hình khung đề xuất*

Trên cơ sở các phân tích trên, có thể khái quát khung kinh tế chính trị bảo hộ sở hữu trí tuệ trong xuất bản điện tử với các cấu phần chính:

*Thành tố cấu trúc:* (i) Chủ thể (người sáng tạo, người sử dụng, nền tảng, Nhà nước); (ii) Thể chế (luật pháp, chính sách, cam kết quốc tế); (iii) Công nghệ (hạ tầng số, công cụ bảo vệ bản quyền, công nghệ phân phối); (iv) Thị trường (cấu trúc thị trường nội dung số, mức độ cạnh tranh, quan hệ giữa doanh nghiệp nội và ngoại).

*Các mối quan hệ động:* (i) Quan hệ kinh tế - thị trường (mua bán, phân phối, định giá, chia sẻ doanh thu); (ii) Quan hệ quyền lực chính trị

**Hình 1: Mô hình khung kinh tế chính trị về bảo hộ sở hữu trí tuệ trong xuất bản điện tử ở Việt Nam**



Nguồn: Tác giả

(ban hành, thực thi luật, vận động chính sách, tranh chấp sở hữu trí tuệ); (iii) Quan hệ hợp tác/xung đột (liên minh lợi ích, mâu thuẫn về mức độ tự do hóa trí tuệ).

*Động lực và kết quả:* động lực hành động của mỗi chủ thể (lợi nhuận, phúc lợi, kiểm soát) và kết quả tương tác chính sách (mức độ bảo hộ sở hữu trí tuệ, mức độ tiếp cận tri thức, mức độ vi phạm, năng lực cạnh tranh ngành nội dung số).

Khung này cho phép phân tích có hệ thống tác động của từng thay đổi thể chế hoặc công nghệ đến cục diện lợi ích. Ví dụ, nếu tăng mạnh chế tài vi phạm bản quyền mà không song hành với chính sách mở rộng thư viện số, hỗ trợ nội dung công ích, thì có thể giảm vi phạm nhưng làm tăng bất bình đẳng trong tiếp cận tri thức. Ngược lại, nếu đẩy mạnh truy cập mở mà không bảo đảm lợi ích kinh tế tối thiểu cho người sáng tạo, ngành nội dung số có thể suy giảm.

### 2.3. Hàm ý chính sách và kiến nghị

*Thứ nhất*, hoàn thiện khung pháp luật về xuất bản điện tử gắn với sở hữu trí tuệ. Cần sửa đổi, bổ sung Luật Xuất bản theo hướng dành một chương riêng về xuất bản điện tử, quy định rõ: khái niệm, phạm vi, thủ tục cấp phép, lưu chiểu, cơ chế quản lý xuất bản phẩm số trên môi trường internet; trách nhiệm của các sàn thương mại điện tử, nền tảng phân phối nội dung số; quy định về thư viện điện tử, quyền truy cập của người dân, nhất là các đối tượng yếu thế. Việc sửa đổi Luật Xuất bản cần thống nhất, đồng bộ với Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Giao dịch điện tử, Luật An ninh mạng, v.v. để tạo môi trường pháp lý minh bạch, ổn định cho hoạt động xuất bản điện tử.

*Thứ hai*, tăng cường thực thi và nâng cao năng lực thể chế về sở hữu trí tuệ trong môi

trường số. Bên cạnh việc nâng mức xử phạt hành chính đối với các hành vi vi phạm nghiêm trọng, cần chú trọng các biện pháp phi hình sự như: cơ chế “ngắt nguồn thu” đối với website vi phạm (chặn quảng cáo, phương thức thanh toán), cơ chế hợp tác giữa cơ quan quản lý với doanh nghiệp cung cấp hạ tầng mạng, nhà cung cấp dịch vụ trung gian. Đồng thời, cần đầu tư cho các công cụ kỹ thuật hỗ trợ giám sát, thu thập chứng cứ vi phạm bản quyền số, đào tạo đội ngũ chuyên trách về sở hữu trí tuệ trong lĩnh vực nội dung số, từng bước xây dựng tòa án chuyên trách hoặc bộ phận chuyên trách về sở hữu trí tuệ.

*Thứ ba*, phát triển hạ tầng nội dung số công ích để giảm động cơ sử dụng nội dung lậu. Trên cơ sở khung kinh tế chính trị, Nhà nước cần chủ động xây dựng các nền tảng nội dung số công cộng, như Thư viện số quốc gia, các thư viện số chuyên ngành, chương trình sách điện tử miễn phí hoặc giá rẻ cho học sinh, sinh viên, người dân ở vùng khó khăn. Đối với các công trình khoa học, tài liệu do ngân sách nhà nước tài trợ, nên có lộ trình chuyển sang thỏa thuận truy cập mở, bảo đảm người dân được sử dụng hợp pháp, đồng thời tôn trọng quyền tác giả.

*Thứ tư*, tăng cường năng lực và ý thức về sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp và người sáng tạo. Cần có chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nội dung số trong việc đăng ký bảo hộ, xây dựng chiến lược quản lý tài sản trí tuệ, nhất là khi tham gia thị trường quốc tế. Các trường đại học, viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo văn hóa - nghệ thuật nên đưa nội dung về sở hữu trí tuệ, đạo đức nghề nghiệp, kinh tế chính trị của tri thức vào chương trình đào tạo, góp phần hình thành văn hóa tôn trọng bản quyền trong xã hội.

*Thứ năm*, đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong thực thi sở hữu trí tuệ gắn với bảo vệ lợi ích quốc gia. Việt Nam cần chủ động tham gia các sáng kiến khu vực và toàn cầu về chống vi phạm bản quyền số, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm xử lý với các tổ chức như WIPO, INTERPOL, các cơ quan thực thi của các nước đối tác; đồng thời tích cực phát huy vai trò trong các diễn đàn đa phương để bảo vệ quan điểm cân bằng giữa bảo hộ sở hữu trí tuệ và quyền tiếp cận tri thức của các nước đang phát triển.

### 3. Kết luận

Bảo hộ sở hữu trí tuệ trong xuất bản điện tử ở Việt Nam là một vấn đề điển hình thể hiện mối quan hệ phức tạp giữa Nhà nước, thị trường, công nghệ và công bằng xã hội. Trên cơ sở vận dụng lý luận kinh tế chính trị Mác - Lênin về tri thức và sở hữu, bài viết đã đề xuất một khung kinh tế chính trị gồm các chủ thể, lợi ích - quyền lực, thể chế, công nghệ và thị trường, qua đó phân tích các xung đột và động lực xung quanh vấn đề bảo hộ sở hữu trí tuệ trong xuất bản điện tử.

Khung phân tích này cho thấy: nếu chính sách bảo hộ sở hữu trí tuệ chỉ được thiết kế từ góc nhìn pháp lý - kỹ thuật, bỏ qua các tương quan lợi ích, sẽ khó đạt được mục tiêu kép là vừa khuyến khích sáng tạo, vừa bảo đảm quyền tiếp cận tri thức của nhân dân. Ngược lại, một cách tiếp cận kinh tế chính trị cho phép nhìn nhận rõ hơn vai trò điều tiết của Nhà nước, những ràng buộc và cơ hội do hội nhập quốc tế và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại, từ đó lựa chọn các phương án chính sách phù hợp với định hướng xã hội chủ nghĩa của Việt Nam.

Trong thời gian tới, cần có thêm các nghiên cứu định lượng về tác động kinh tế - xã hội của

vi phạm bản quyền số, nghiên cứu so sánh chính sách giữa Việt Nam và một số nước có điều kiện tương đồng, cũng như nghiên cứu chuyên sâu về ảnh hưởng của trí tuệ nhân tạo, mô hình kinh doanh nội dung số mới đối với chế độ sở hữu trí tuệ. Những nghiên cứu này sẽ góp phần kiểm nghiệm, bổ sung và hoàn thiện hơn nữa khung kinh tế chính trị đề xuất, phục vụ quá trình hoạch định chính sách và phát triển bền vững ngành công nghiệp nội dung số Việt Nam □

---

*Ngày nhận bài: 12-12-2025;*

*Ngày bình duyệt: 10-02-2026;*

*Ngày duyệt đăng: 24-3-2026.*

*Email: travis@truong.id*

(1) Michael Perelman: “The Political Economy of Intellectual Property”, *Monthly Review*, 2003.

(2) Christiaan De Beukelaer, Martin Fredriksson: “The Political Economy of Intellectual Property Rights: The Paradox of Article 27 within the African Context”, *Review of African Political Economy*, 2018.

(3) World Intellectual Property Organization (WIPO): *From Paper to Platform: Publishing, Intellectual Property and the Digital Revolution*, Geneva, 2021.

(4) Lê Thiên Hương: “Thấy gì từ Luật bản quyền sửa đổi 2022 của Việt Nam?”, *Kinh tế Sài Gòn Online*, 9-8-2022.

(5) Tạp chí Kinh tế Việt Nam: “Phát triển công nghiệp nội dung số: Giải ‘bài toán’ bảo vệ bản quyền số”, *VnEconomy*, số 19-2023, 8-5-2023.

(6), (7) Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 8-9-2016 về Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030.